

**CÔNG TY TNHH NHẠC AN KHÁNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHẠC AN KHÁNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN KHANH MUSIC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AN KHANH MUSIC CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107519849

**3. Ngày thành lập:** 27/07/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 377, phố Trần Đại Nghĩa, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng<br>Chi tiết: - Sản xuất thiết bị âm thanh và video điện tử cho giải trí gia đình, xe có động cơ, hệ thống truyền thanh và thiết bị khuếch đại âm thanh;<br>- Sản xuất đầu máy viđêô và thiết bị sao chép;<br>- Sản xuất tivi;<br>- Sản xuất màn hình vô tuyến;<br>- Sản xuất hệ thống thu thanh và sao chép;<br>- Sản xuất thiết bị âm thanh nổi;<br>- Sản xuất máy thu radio;<br>- Sản xuất hệ thống loa phóng thanh;<br>- Sản xuất loại video camera kiểu hộ gia đình;<br>- Sản xuất máy hát tự động;<br>- Sản xuất máy khuếch đại cho nhạc cụ và hệ thống truyền thanh;<br>- Sản xuất micrô;<br>- Sản xuất đầu DVD, CD;<br>- Sản xuất máy karaoke;<br>- Sản xuất tai nghe (ví dụ như dùng cho radiô, máy radiô âm thanh nổi, máy tính);<br>- Sản xuất bảng điều khiển của các chương trình trò chơi video. | 2640     |
| 2.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1811     |
| 3.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1812     |
| 4.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1820     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 5.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:<br>- Radiô, cassette, tivi;<br>- Loa, thiết bị âm thanh nổi;<br>- Máy nghe nhạc;<br>- Đầu video, đầu đĩa CD, DVD.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4742        |
| 6.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4761        |
| 7.  | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4762        |
| 8.  | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5911        |
| 9.  | Hoạt động hậu kỳ<br>Chi tiết: Hoạt động biên dịch nội dung: Làm thuyết minh, phụ đề; Đồ họa máy tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5912        |
| 10. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động sản xuất ghi âm gốc như ghi băng, đĩa CD-s;<br>- Phát hành, quảng cáo và phân phối băng ghi âm đến những người bán buôn, bán lẻ hoặc trực tiếp đến công chúng. Các hoạt động này có thể được thực hiện hoặc không được hiện cùng với việc sản xuất các băng ghi âm gốc trong cùng một đơn vị. Nếu không, đơn vị thực hiện các hoạt động này phải có quyền tái sản xuất và phân phối đối với bản ghi âm thanh gốc;<br>- Hoạt động ghi âm phục vụ các hoạt động trong trường quay hoặc các nơi khác, bao gồm cả việc sản xuất chương trình băng đài (không phải trực tiếp);<br>- Hoạt động xuất bản âm nhạc, như hoạt động của việc có được và đăng ký bản quyền cho tác phẩm âm nhạc, quảng cáo, uỷ quyền và sử dụng các tác phẩm âm nhạc này vào việc ghi âm, phát thanh, truyền hình, điện ảnh, chương trình trực tiếp, in ấn và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Những đơn vị tham gia trong các hoạt động này có thể sở hữu bản quyền hoặc các hoạt động như việc quản lý các bản quyền âm nhạc thay mặt cho các chủ sở hữu các bản quyền này.<br>- Xuất bản âm nhạc . | 5920(Chính) |
| 11. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6311        |
| 12. | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Phục chế đàn organ và các nhạc cụ lâu đời khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3319        |
| 13. | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4610        |
| 14. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; -<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4649        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: - Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng);<br>- Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; - Bán buôn đầu đĩa CD, DVD.                                              | 4652 |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);                                                                                                                       | 4659 |
| 17. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ băng đĩa nhạc đã qua sử dụng.                                                                                                                                                                  | 4774 |
| 18. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: - Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí;<br>- Bán lẻ trò chơi và đồ chơi;<br>- Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng;<br>- Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh.                                             | 4789 |
| 19. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                                           | 4791 |
| 20. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                         | 8230 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;<br>(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 8299 |
| 22. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                       | 8552 |
| 23. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng thuyết trình ; kỹ năng mềm                                                                                                                                                                        | 8559 |
| 24. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>Chi tiết: tổ chức sự kiện, chương trình biểu diễn văn học, nghệ thuật và giải trí                                                                                                                                                   | 9000 |
| 25. | Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác<br>Chi tiết: Sửa chữa nhạc cụ, sách, đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                   | 9529 |
| 26. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                          | 7320 |
| 27. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Hoạt động phiên dịch<br>Hoạt động môi giới thương mại<br>Hoạt động môi giới bản quyền                                                                                                     | 7490 |
| 28. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                             | 7912 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch<br>Chi tiết:<br>Hoạt động nghiên cứu thị trường, xúc tiến và quảng bá du lịch dịch vụ trao đổi khách, kết nối tua và các dịch vụ đặt chỗ khác có liên quan đến du lịch như vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, dịch vụ giải trí, thể thao.<br>Hoạt động bán vé xem tại các nhà hát, xem các sự kiện thể thao, tham quan bảo tàng, dịch vụ giải trí. | 7920 |
| 30. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8211 |
| 31. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8219 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: BÙI HOÀNG GIANG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 21/12/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079009030

Ngày cấp: 25/11/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLOG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Cụm 1, Xã Vân Nam, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Cum 1, Xã Vân Nam, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Ho và tên: BÙI HOÀNG GIANG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/12/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079009030

Ngày cấp: 25/11/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLOG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Cụm 1, Xã Vân Nam, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Cum 1, Xã Vân Nam, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội